

Elektrinių kaitinimo elementų TJ parinkimo lentelė, pagal Dražice vandens šildytuvų ir akumuliacinių talpų modelius.

Talpos diametras [mm]	Tipas	TJ 6/4"-2 *	TJ 6/4"-2,5 *	TJ 6/4"-3,3	TJ 6/4"-3,75 *	TJ 6/4"-4,5 *	TJ 6/4"-6 *	TJ 6/4"-7,5	TJ 6/4"-7,5 *	TJ 6/4"-9	TJ 6/4"-9 *
500	OKCE 200 S	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
	OKC 200 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 200 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 200 NTRR/SOL	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKCE 250 S	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 250 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 250 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 250 NTRR/SOL	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 250 NTR/HP	▲	▲	▲	-	-	-	-	-	-	-
	OKC 300 NTRR/SOL	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
550	OKCE 300 S	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 300 NTR/HP	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
	OKC 300 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 300 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
	OKCE 400 S	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 400 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
	OKC 400 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
600	OKC 400 NTR/HP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKC 400 NTRR/HP/SOL	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKCE 500 S	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKC 500 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKC 500 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKC 500 NTR/HP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
	OKC 500 NTRR/HP/SOL	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
750	OKC 750 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
	OKC 750 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
	OKC 750 NTR/HP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
850	OKC 1000 NTR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
	OKC 1000 NTRR/BP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
	OKC 1000 NTR/HP	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲

NAD 50 v1	-	-	▲	-	-	-	-	-	-	-	-
NAD 100 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
NAD 250 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
NAD 500 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 750 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 1000 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 500 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 750 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 1000 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 300 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 500 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 750 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 1000 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 500 v4	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 750 v4	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 1000 v4	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 500 v5	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NAD 750 v5	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NAD 1000 v5	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 500/140 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NADO 750/140 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 1000/140 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 500/300 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 750/250 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 500/140 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-
NADO 750/140 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 1000/140 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 300/20 v6	▲	▲	-	▲	▲	-	-	-	-	-	-
NADO 500/25 v6	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
NADO 750/35 v6	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
NADO 1000/45 v6	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
NADO 500/200 v7	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-	-
NADO 750/200 v7	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-	-

NADO 1000/200 v7	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-
NADO 800/35 v9	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-
NADO 1000/35 v9	▲	▲	-	▲	▲	▲	-	-	-	-
NADO 300/20 v11	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
NADO 400/20 v11	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-	-
NADO 750/25 v11	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADO 1000/25 v11	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADS 800 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADS 900 v3	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADOS 800/140 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADOS 900/140 v1	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADOS 800/140 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
NADOS 900/140 v2	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
UKV 300	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	-	-
UKV 500	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	-	▲	-

* su prailginta nešildoma dalimi

▲ tinka naudoti

- netinka naudoti